

TRƯỜNG TIỂU HỌC

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ _ CUỐI KÌ I

Họ và tên:.....

Năm học: 2021 – 2022

Lớp:

MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - Lớp 5A5

(Thời gian làm bài: 40 phút)

| ĐIỂM | NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN |
|------|----------------------------------|
| | |

A. LỊCH SỬ: 5 điểm

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 ĐIỂM)

Khoanh tròn vào chữ cái trước ý đúng nhất.

Câu 1. Vì sao vua quan nhà Nguyễn lại không muốn thực hiện những đề nghị canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ?

A. Họ không hiểu biết về tình hình thế giới bên ngoài

B. Vua quan nhà Nguyễn căm ghét thực dân Pháp nước ta nên không muốn canh tân đất nước học hỏi theo họ.

C. Nếu cải cách thành công, nước ta sẽ đi theo con đường tư bản, như vậy chế độ phong kiến sẽ sụp đổ, điều mà vua Tự Đức không muốn.

D. Những phương pháp cũ của Vua đã đủ để điều khiển quốc gia rồi,

Câu 2. Lý do phải hợp nhất ba tổ chức cộng sản là:

A. Để tăng thêm sức mạnh cho cách mạng Việt Nam.

B. Đoàn kết toàn dân chống kẻ thù chung, giải phóng dân tộc.

C. Có một đảng Cộng sản duy nhất, đủ uy tín để liên lạc với cách mạng thế giới.

D Tất cả các ý trên.

Câu 3: Sau cách mạng tháng 8 năm 1945, nước ta đứng trước những khó khăn thử thách nào?

- A. Chính quyền cách mạng mới thành lập còn non trẻ.
- B. Các nước đế quốc và các thế lực phản động câu kết với nhau bao vây và chống phá cách mạng nước ta.
- C. Nhân dân ta đã giành được chính quyền nhưng Liên Xô, Trung Quốc và nhân dân nhiều nước trên thế giới vẫn chưa công nhận chính quyền của nhân dân ta.
- D. Lũ lụt và hạn hán làm cho nông nghiệp đình đốn, một nửa số ruộng đất không thể cày cấy được.
- E. Nạn đói chưa được đẩy lùi, có nguy cơ quay trở lại đe dọa đồng bào. Hơn 90 % người dân không biết chữ, ngân sách quốc gia trống rỗng.

F. Tất cả các ý trên.

Câu 4. Để giải quyết nạn đói, Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện những biện pháp gì?

- A. Kêu gọi nhân dân cả nước lập “Hũ gạo cứu đói”, thực hiện ngày đồng tâm để dành gạo cho dân nghèo.
- B. Khi lập hũ gạo cứu đói, Bác Hồ gương mẫu thực hiện cứ 10 ngày thì nhịn ăn một bữa, dành số gạo đó giúp người nghèo.
- C. Lãnh đạo nhân dân cướp kho thóc của giặc chia cho dân nghèo.
- D. Chia ruộng đất cho dân và kêu gọi đồng bào tích cực thực hiện khẩu hiệu “Không một tấc đất bỏ hoang”, “Tấc đất tấc vàng”

II. PHẦN TỰ LUẬN:

Câu 1. Những biện pháp giải quyết nạn đói của Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh đã đem lại kết quả gì?

.....

.....

.....

.....
Câu 2: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930 có ý nghĩa như thế nào?
.....
.....
.....

B. ĐỊA LÍ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 ĐIỂM) Khoanh tròn vào chữ cái trước ý đúng nhất.

Câu 1. Việt Nam nằm trên bán đảo nào ? Thuộc khu vực nào ?

A, Bán đảo Đông Dương thuộc khu vực Nam Á.

B, Bán đảo Mã Lai, thuộc khu vực Đông Nam Á

C, Bán đảo Đông Dương, thuộc khu vực Đông Nam Á

D, Bán đảo Mã Lai thuộc khu vực Tây Nam Á.

Câu 2. Biển bao bọc phía nào của nước ta :

A, Phía Đông, phía Nam và Tây Nam

B, Phía Đông phía Nam và phía Bắc.

C, Phía Bắc. phía Đông và phía Tây

D, Phía Bắc, phía Nam và phía Đông.

Câu 3. Đặc điểm của khí hậu nước ta.

A. Việt Nam có khí hậu nhiệt đới gió mùa

B. Nước ta trải dài trên nhiều vĩ độ, chiều ngang lãnh thổ hẹp và giáp biển Đông rộng lớn, gần trung tâm gió mùa Châu Á.

C. Khí hậu bốn mùa rõ rệt quanh năm mát mẻ không chia theo các mùa gió chính.

D. Khí hậu chia làm hai mùa rõ rệt phù hợp với hai mùa gió chính(Gió mùa Đông Bắc và gió mùa hạ)

Câu 4 : Điền từ thích hợp vào chỗ trống :

Nước ta nằm trên bán đảo, thuộc khu vực Đất nước ta gồm phần đất liền cóvà vùng biển rộng lớn thuộcvới nhiều đảo và quần đảo.

II. Tự luận:

Câu 1: Theo em , đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa ở nước ta có ảnh hưởng tới đời sống và hoạt động của người dân như thế nào?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Địa phương em đã có những biện pháp nào để giảm tốc độ tăng nhanh dân số?

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN BIỂU ĐIỂM - KIỂM TRA HỌC KỲ I (2021- 2022)

MÔN: *Lịch sử và Địa lí*. Lớp 5A5

I/ Lịch sử

Phần trắc nghiệm (2,0 điểm)

| Câu số | Đáp án | Số điểm |
|--------|---------|--------------------------------|
| 1 | A,D | Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm |
| 2 | D | 0,5 điểm |
| 3 | F | 0,5 điểm |
| 4 | A, B, D | 0,5 điểm |

Phần tự luận (3 điểm)

Câu 1: (1,5 điểm)

- Nạn đói được đẩy lùi
- Nhân dân phấn khởi và tin tưởng vào chế độ mới.

Câu 2: (1,5 điểm)

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đánh dấu bước ngoặt của cách mạng Việt Nam, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối cứu nước của dân tộc. Từ đây cách mạng nước ta có Đảng lãnh đạo...

II/ Địa lí

PHẦN TRẮC NGHIỆM : (3 điểm)

| Câu số | Đáp án | Số điểm |
|--------|---------|----------|
| 1 | C | 0,5 điểm |
| 2 | A | 0,5 điểm |
| 3 | A, B, D | 1 điểm |

Câu 4: (1 điểm)

Nước ta nằm trên bán đảo, thuộc khu vực Đất nước ta gồm phần đất liền cóvà vùng biển rộng lớn thuộcvới nhiều đảo và quần đảo.

Đông Dương, Đông Nam Á, Đường bờ biển giống hình chữ S, biển Đông

Phân tự luận

Câu 1: (1 điểm)

Thuận lợi: Khí hậu nóng và mưa nhiều giúp cho cây cối dễ phát triển/

Khó khăn: Hàng năm thường hay có bão. lũ lụt gây thiệt hại về người và của cho nhân dân. Mùa khô kéo dài dẫn đến hạn hán, thiếu nước cho đời sống và hoạt động sản xuất.

Câu 2: (1 điểm)

- Vận động mọi người thực hiện công tác kế hoạch hóa gia đình.
- Tuyên truyền vận động người dân sinh con ít để có điều kiện nuôi dạy chăm sóc con tốt hơn và có ĐK nâng cao chất lượng cuộc sống.

MA TRẬN LỊCH SỬ

| Kiến thức và kỹ năng | Số câu và số điểm | Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | | Mức 4 | | Tổng | |
|---|-------------------|---------------------|----|-----------------|----|-------|-----------------|-------|-----------------|------|----|
| | | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| Hơn 80 mươi năm chống thực dân pháp xâm lược và đô hộ. | Số câu | 3 (câu 1.2.3) | | 1 (Câu 4) | | | 1 (Câu 1) | | 1 (Câu 2) | 4 | 2 |
| | Số điểm | 1,5 | | 0,5 | | | 1,5 | | 1,5 | 2 | 3 |
| Tổng | Số câu | 3 | | 1 | | | 1 | | 1 | 4 | 2 |
| | Số điểm | 1,5 | | 0,5 | | | 1,5 | | 1,5 | 5 | |

MA TRẬN ĐỊA LÝ

| Kiến thức và kỹ năng | Số câu và số điểm | Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | | Mức 4 | | Tổng | |
|----------------------|-------------------|------------------------|----|-------------|-------------|-------------|----|-------|-----|------|-----|
| | | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| Đặc điểm tự nhiên | Số câu | 2 (Câu 1, câu 2) | | 1(Câu 4) | 1(câu 1) | 1(Câu 3) | | | | 2 | 1 |
| | Số điểm | 1 | | 1,0 | 1,0 | 1,0 | | | | 1,5 | 1,0 |
| Dân số | Số câu | | | | | | | | 1 | 1 | 1 |
| | Số điểm | | | | | | | | 1,0 | 1,0 | 1,0 |
| Tổng | Số câu | 2 | | 1 | 1 | 1 | | | 1 | 4 | 2 |
| | Số điểm | 1,0 | | 1,0 | 1,0 | 1,0 | | | 1,0 | 3,0 | 2,0 |